****Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ KIÊM HỢP ĐỒNG MỞ, SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN**

*Dành cho tổ chức*

*Số ………………. ngày … tháng … năm ….*

**A- PHẦN ĐỀ NGHỊ**

***Đề nghị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh***

🗌 Mở tài khoản & cung cấp dịch vụ 🗌 Thay đổi thông tin Tài khoản số:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **THÔNG TIN KHÁCH HÀNG** | | | | | | | | | |
| Tên Khách hàng (Tiếng Việt).......................................  Tên Khách hàng (Tiếng Anh)............................................................................................................  Tên viết tắt 🗌Cư trú 🗌Không cư trú  Số ĐKKD/Đầu tư/Hoạt động/Thành lập...  Ngày cấp Nơi cấp Nước cấp  Địa chỉ đặt trụ sở chính  Địa chỉ giao dịch  Mã số thuế Lĩnh vực hoạt động/kinh doanh  Doanh thu thuần Vốn điều lệ Tổng số lao động  Điện thoại Số Fax  **Người đại diện hợp pháp**: Giới tính🗌Nam 🗌Nữ  Ngày sinh Quốc tịch Thị thực nhập cảnh  Số TCC/CMT/HC Ngày cấp Nơi cấp  Địa chỉ hiện tại  Địa chỉ thường trú  Địa chỉ nước ngoài  Nghề nghiệp Chức vụ  Thư điện tử Điện thoại 🗌Cư trú 🗌Không cư trú | | | | | | | | | |
| **Thông tin FATCA** | | | | | | | | | |
| 1. Tổ chức có QĐTL/GPĐKKD/GPĐT tại Mỹ/Nhà đầu tư/Cổ đông là người Mỹ sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trên 10% giá trị công ty không?*(Nếu có, vui lòng điền Mẫu W-9 và cung cấp Mã số thuế Mỹ tương ứng)* | | | | | 🗌 Có  MS thuế Mỹ | | | | 🗌 Không |
| 2. Tổ chức có được xem như một Định chế tài chính ngoài Mỹ theo quy định của FATCA không? (*Nếu có, vui lòng cung cấp mã số GIIN, hoặc Mẫu W-8BEN-E nếu tổ chức không có mã số GIIN*) | | | | | 🗌 Có  Mã số GIIN | | | | 🗌 Không |
| 3. Tổ chức có nhà đầu tư/cổ đông là người Mỹ không? (*Nếu có, vui lòng điền Mẫu W-8BEN-E*) | | | | | 🗌 Có | | | | 🗌 Không |
| **THÔNG TIN TÀI KHOẢN THANH TOÁN (TKTT) & DỊCH VỤ** | | | | | | | | | |
| **1. Thông tin tài khoản** | | | | | | | | | |
| Loại tài khoản | 🗌Tài khoản thanh toán | | | 🗌TKTT chuyên dùng | | | 🗌Khác | | |
| Loại tiền | 🗌VND | | | 🗌USD | | | 🗌Khác | | |
| **2. Thông tin dịch vụ** | | | | | | | | | |
| Phương thức nhận sao kê TK hàng tháng | 🗌Tại VietinBank mở TK | | | 🗌Thư điện tử | | | | 🗌Khác | |
| Dịch vụ hoá đơn tổng | 🗌 Có | | | | | | | 🗌 Không | |
| Dịch vụ thông báo biến động số dư | 🗌 Có và theo Số điện thoại | | | | | | | 🗌 Không | |
| Dịch vụ Ngân hàng điện tử | 🗌 Có | | | | | | | 🗌 Không | |
| *Quý khách vui lòng hoàn thiện thông tin chi tiết đối với từng dịch vụ theo hướng dẫn của ngân hàng khi sử dụng dịch vụ* | | | | | | | | | |
| **3. Yêu cầu khác:** | | | | | | | | | |
| **THÔNG TIN, MẪU DẤU, MẪU CHỮ KÝ GIAO DỊCH** | | | | | | | | | |
| **Chữ ký mẫu của người đại diện hợp pháp, kế toán trưởng (nếu có) và mẫu dấu (nếu có) của tổ chức được sử dụng để thực hiện các giao dịch của tổ chức tại VietinBank, trừ trường hợp có thoả thuận khác.** | | | | | | | | | |
| **1. Người đại diện hợp pháp** | | | | | | | | | |
| 1.1. Người đại diện hợp pháp thứ nhất  Số TCC/CMT/HC Ngày cấp Nơi cấp  Điện thoại Địa chỉ | | | | | | | | | |
| 🗌Tôi đăng ký mới/thay đổi chữ ký mẫu đã đăng ký *(KH vui lòng ký chữ ký mẫu và ghi rõ họ tên)*  🗌Tôi sử dụng chữ ký mẫu của tôi đã đăng ký giao dịch TKTT số/trên Giấy đăng ký thông tin KH ngày………………………………tại VietinBank để tiếp tục giao dịch TKTT được mở theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng TKTT này*(KH vui lòng gạch chéo vào ô “Chữ ký mẫu”)* | | Chữ ký mẫu thứ nhất  (ký, ghi rõ họ tên) | | | | Chữ ký mẫu thứ hai  (ký, ghi rõ họ tên) | | | |
| **1.2. Người đại diện hợp pháp thứ hai**  Số TCC/CMT/HC Ngày cấp Nơi cấp  Điện thoại Địa chỉ | | | | | | | | | |
| 🗌Tôi đăng ký mới/thay đổi chữ ký mẫu đã đăng ký *(KH vui lòng ký chữ ký mẫu và ghi rõ họ tên)*  🗌Tôi sử dụng chữ ký mẫu của tôi đã đăng ký giao dịch TKTT số/trên Giấy đăng ký thông tin KH ngày……………….……….………tại VietinBank để tiếp tục giao dịch TKTT được mở theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng TKTT này*(KH vui lòng gạch chéo vào ô “Chữ ký mẫu”)* | | Chữ ký mẫu thứ nhất  (ký, ghi rõ họ tên) | | | | Chữ ký mẫu thứ hai  (ký, ghi rõ họ tên) | | | |
| **2. Kế toán trưởng và người được ủy quyền** | | | | | | | | | |
| **2.1. Kế toán trưởng** : 🗌Nam🗌 Nữ  Số TCC/CMT/HC Ngày cấp Nơi cấp  Quốc tịch Thị thực nhập cảnh 🗌Cư trú 🗌Không cư trú  Địa chỉ Thư điện tử Điện thoại | | | | | | | | | |
| 🗌Tôi đăng ký mới/thay đổi chữ ký mẫu đã đăng ký *(KH vui lòng ký chữ ký mẫu và ghi rõ họ tên)*  🗌Tôi sử dụng chữ ký mẫu của tôi đã đăng ký giao dịch TKTT số/trên Giấy đăng ký thông tin KH ngày……………….………...…………tại VietinBank để tiếp tục giao dịch TKTT được mở theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng TKTT này*(KH vui lòng gạch chéo vào ô “Chữ ký mẫu”)* | | Chữ ký mẫu thứ nhất  (ký, ghi rõ họ tên) | | | | Chữ ký mẫu thứ hai  (ký, ghi rõ họ tên) | | | |
| **2.2. Người được ủy quyền**  Số TCC/CMT/HC Ngày cấp Nơi cấp  Điện thoại Địa chỉ | | | | | | | | | |
| 🗌Tôi đăng ký mới/thay đổi chữ ký mẫu đã đăng ký *(KH vui lòng ký chữ ký mẫu và ghi rõ họ tên)*  🗌Tôi sử dụng chữ ký mẫu của tôi đã đăng ký giao dịch TKTT số/trên Giấy đăng ký thông tin KH ngày ……………….…………………tại VietinBank để tiếp tục giao dịch TKTT được mở theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng TKTT này*(KH vui lòng gạch chéo vào ô “Chữ ký mẫu”)* | | Chữ ký mẫu thứ nhất  (ký, ghi rõ họ tên) | | | | Chữ ký mẫu thứ hai  (ký, ghi rõ họ tên) | | | |
| **3. Mẫu dấu** | | | | | | | | | |
| 🗌 Chúng tôi đăng ký mẫu dấu mới/thay đổi mẫu dấu đã đăng ký *(KH vui lòng đóng mẫu dấu)*  🗌 Chúng tôi sử dụng mẫu dấu của chúng tôi đã đăng ký giao dịch TKTT số/trên Giấy đăng ký thông tin KH ngày………………………………tại VietinBank để tiếp tục giao dịch TKTT được mở theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng TKTT này*(KH vui lòng gạch chéo vào ô “Mẫu dấu”)* | | Mẫu dấu thứ nhất | | | | Mẫu dấu thứ hai | | | |
| **Giấy tờ gửi kèm** | | | | | | Ngày | | Bản gốc/bản sao | |
| Quyết định thành lập DN/Giấy phép ĐKKD/đầu tư số | | | | | |  | |  | |
| VB xác nhận người đại diện hợp pháp số | | | | | |  | |  | |
| QĐ bổ nhiệm kế toán trưởng/phụ trách kế toán (nếu có) số | | | | | |  | |  | |
| Các giấy tờ liên quan khác (nếu có) | | | | | |  | |  | |
| **B – PHẦN HỢP ĐỒNG** | | | | | | | | | |
| **THÔNG TIN CÁC BÊN** | | | | | | | | | |
| **Bên cung cấp dịch vụ** | | | **Bên sử dụng dịch vụ - Khách hàng** | | | | | | |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh | | | Tên khách hàng | | | | | | |
| Người đại diện | | | Người đại diện | | | | | | |
| Chức vụ | | | Chức vụ | | | | | | |
| Theo giấy ủy quyền số………………………….….….……ngày………………của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam | | | *(Các thông tin khác có liên quan của khách hàng (nếu có) được thể hiện cụ thể tại Phần A của văn bản này)* | | | | | | |
| **Khách hàng đề nghị mở TKTT và sử dụng dịch vụ ngân hàng với các thông tin cụ thể đã nêu tại Phần A - Phần đề nghị của văn bản này và Ngân hàng đồng ý cung ứng dịch vụ theo các thoả thuận cụ thể sau:** | | | | | | | | | |
| **THỎA THUẬN CỤ THỂ** | | | | | | | | | |
| 1. Khách hàng cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin trên Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng TKTTn (“*Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng*”) và các giấy tờ kèm theo.  2. Các nội dung cụ thể liên quan đến mở và sử dụng TKTT được quy định tại Bản điều khoản điều kiện về mở, sử dụng TKTT & dịch vụ tại VietinBank (“*Điều kiện giao dịch chung*”), Phụ lục Hợp đồng. Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý với các quy định trong Điều kiện giao dịch chung, Phụ lục Hợp đồng và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng. Bản Điều kiện giao dịch chung, Phụ lục Hợp đồng và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này là một bộ Hợp đồng hoàn chỉnh về mở, sử dụng TKTT.  3. Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này gồm 04 trang, được lập thành hai (02) bản, mỗi Bên giữ một (01) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau để thực hiện./. | | | | | | | | | |
| **Đại diện Ngân hàng**  *Ký, họ tên, đóng dấu* | | | **Khách hàng**  *Ký, họ tên, đóng dấu (nếu có)* | | | | | | |
| **DÀNH CHO NGÂN HÀNG** | | |  | | | | | | |
| Số HSKH | | | Ngày bắt đầu hoạt động của TK | | | | | | |
| Số hiệu TK | | | Ngày hiệu lực của thông tin thay đổi (nếu có) | | | | | | |
| **Giao dịch viên** | | | **Kiểm soát viên** | | | | | | |

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG**

*(Kèm theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng TKTT số………………….…. ngày….tháng…..năm……….)*

**I. Thoả thuận chung**

1. Khi khách hàng mở TKTT và sử dụng dịch vụ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank), tuỳ theo dịch vụ đăng ký Quý khách hàng phải tuân thủ các nội dung thoả thuận, quy định theo từng loại hình dịch vụ.

2. Khách hàng (KH) cam kết đã được VietinBank cung cấp đầy đủ các điều kiện giao dịch trước khi ký kết Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này và xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và tuân thủ các quy định cụ thể tại Điều kiện giao dịch chung được niêm yết trên website www.[vietinbank.vn](http://vietinbank.vn)là bộ phận không thể tách rời Giấy đề nghị kiêm hợp đồng này. Khi sửa đổi/bổ sung/thay thế Điều kiện giao dịch chung, VietinBank có trách nhiệm thông báo công khai trên website www.[vietinbank.vn](http://vietinbank.vn) tối thiểu 07 ngày trước khi có hiệu lực. Nếu không đồng ý với các nội dung sửa đổi, KH có quyền chấm dứt việc sử dụng tài khoản và/hoặc các dịch vụ đã đăng ký; nếu tiếp tục sử dụng tài khoản và/hoặc các dịch vụ được hiểu là KH chấp thuận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Khách hàng đồng ý cho VietinBank được tự động trích Nợ từ bất kỳ TKTT nào của KH mở tại VietinBank để thanh toán phí dịch vụ theo biểu phí của VietinBank quy định trong từng thời kỳ được công khai tại các Điểm giao dịch và/hoặc trên website www.[vietinbank.vn](http://vietinbank.vn) hoặc theo thoả thuận giữa KH và VietinBank. Trường hợp thay đổi mức phí, VietinBank sẽ thông báo công khai tại các Điểm giao dịch và/hoặc trên website www.[vietinbank.vn](http://vietinbank.vn) hoặc xác lập bằng văn bản giữa KH và VietinBank nếu áp dụng theo mức phí thoả thuận. Thời gian từ khi thông báo/cập nhật đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày.

4. KH được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại trong quá trình sử dụng TKTT trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại theo hai hình thức: Thông báo đến tổng đài điện thoại của Trung tâm dịch vụ khách hàng VietinBank – 1900558868 (có ghi âm) hoặc tại Điểm giao dịch của VietinBank cho phép. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, KH thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền. Trường hợp KH yêu cầu tra soát, khiếu nại qua điện thoại, KH phải bổ sung văn bản đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu của VietinBank trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày KH yêu cầu bằng điện thoại để VietinBank làm căn cứ chính thức xử lý tra soát, khiếu nại. Trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày VietinBank tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của KH theo một trong các hình thức tiếp nhận nêu trên, VietinBank có trách nhiệm xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của KH. Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho KH, VietinBank thực hiện bồi hoàn tổn thất cho KH theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất phát sinh do lỗi của VietinBank và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, KH và VietinBank thỏa thuận về phương án xử lý tra soát, khiếu nại. Trường hợp KH và VietinBank không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc

giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự; đồng thời, thông báo bằng văn bản cho KH về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Các quyền, nghĩa vụ của các Bên và những nội dung khác không quy định tại Phụ lục Hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung và quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản giữa KH và VietinBank.

**II. Thoả thuận về mở, sử dụng tài khoản thanh toán**

1. VietinBank cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cho KH biết về số dư và các giao dịch phát sinh trên TKTT và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng TKTT theo phương thức cung cấp dịch vụ KH đã đăng ký tại phần A – Phần đề nghị của Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này hoặc khi có yêu cầu cung cấp thông tin của KH theo quy định của VietinBank và pháp luật.

2. Các trường hợp phong tỏa, tạm khóa và ngừng tạm khóa, đóng tài khoản TKTT, phạm vi sử dụng và các trường hợp từ chối lệnh thanh toán của KH, quy định về xử lý tra soát, khiếu nại: Các Bên đồng ý thực hiện theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung và quy định của pháp luật. Trường hợp phong toả tài khoản, VietinBank có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản cho KH.

3. Việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng tài khoản, KH đồng ý thực hiện theo các khuyến cáo, hướng dẫn, quy định, điều kiện tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này, Điều kiện giao dịch chung của VietinBank và quy định của pháp luật.

4. KH có trách nhiệm tự quản lý chữ ký, con dấu (nếu có) và chịu trách nhiệm trong trường hợp chữ ký, con dấu bị lợidụng dẫn đến việc tiền trong tài khoản của KH bị tổn thất hoặc tài khoản của KH bị lợi dụng cho các giao dịch không hợp pháp hoặc có phát sinh tranh chấp với bên thứ ba trừ trường hợp do lỗi của VietinBank.

5. VietinBank được quyền đóng tài khoản của KH trong trường hợp tài khoản của KH có số dư bằng 0 (không) và không có giao dịch liên tục trong thời gian 01 (một) năm và các trường hợp khác theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung và quy định của pháp luật.

6. KH chấp thuận việc VietinBank sử dụng thông tin trong Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này để: i/Cung cấp thông tin cho Cơ quan thẩm quyền của Việt Nam và/hoặc Sở Thuế vụ Mỹ theo quy định tại Đạo Luật tuân thủ thuế đối với chủ tài khoản nước ngoài của Mỹ (FATCA); ii/Thực hiện khấu trừ thuế theo quy định của đạo luật FATCA (nếu có); iii/Nhận các thông tin liên quan đến tài khoản và thông tin về các sản phẩm, dịch vụ mới của VietinBank.

7. KH cam kết sẽ cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của FATCA trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này. Trường hợp có sự thay đổi về trạng thái FATCA, KH sẽ thông báo với VietinBank trong vòng 30 ngày kể từ khi có sự thay đổi./.